

Bài văn mẫu: Phân tích Trí tưởng tượng và tấm lòng của Tản Đà qua bài thơ Hầu trời Văn 11 tuyển chọn, hay nhất sẽ giúp các em học sinh đưa ra các lập luận, lý lẽ chính xác và ý nghĩa nhất để hoàn thành xuất sắc bài viết của mình.

Bài văn mẫu số 1: Phân tích Trí tưởng tượng và tấm lòng của Tản Đà qua bài thơ Hầu trời

Nói đến Tản Đà, chúng ta nói đến sự nghiệp thơ ca của một nhà thơ đầy cá tính, nhất là cá tính "ngông" của ông, Trong suốt nhiều sáng tác, Tản Đà đã thể hiện cái "tôi" của mình một cách linh hoạt và lí thú. Qua những tác phẩm đó, người ta thấy một tinh thần luôn hướng đến sự tự do cá nhân của một người con trong đất nước mất chủ quyền, với tài năng thơ ca sẵn có, cùng với một hồn thơ tự do phóng khoáng, ông đã viết bài thơ Hầu Trời với những câu thơ mang giọng điệu bình dân như lời nói thường. Bài thơ thể hiện, trí tưởng tượng phong phú và nghệ thuật thơ tài ba của Tản Đà.

Trong văn chương nghệ thuật, chữ "ngông" thường nói về đặc điểm cá tính của một nhà thơ, nhà văn nào đó, nhưng cái "ngông" trong mỗi con người lại có những cách khác nhau. Với Tản Đà chữ "ngông" kia dành để nói lên cá tính của một nhà thơ khao khát tự do cá nhân trong thời đại đất nước mất chủ quyền. Vì vậy, có thể thấy ở nhà thơ này có những nét cá tính khác biệt so với các nhà thơ cùng thời. Được mệnh danh là dấu gạch nối giữa hai thời kì, nhà thơ Tản Đà đã thể hiện một hồn thơ đậm chất truyền thống nhưng cũng không ít tính hiện đại. Sáng tác bài thơ Hầu Trời, Tản Đà mang đến một luồng sinh khí mới thổi phồng những ước mơ được vươn lên cao, vươn xa hơn, thoát khỏi vòng giam hãm nặng nề của chế độ thực dân, phong kiến đương thời.

Bài thơ tưởng tượng một câu chuyện "lên trời" của nhà thơ với những lời kể dí dỏm và lí thú. Đầu tiên là giấc mơ nhưng sau đó là sự thật: "Thật được lên tiên - sướng lạ lùng". Thế rồi khi đã đến nơi "Thiên môn để khuyét" thì việc "hầu trời" mới bắt đầu, qua từng giai đoạn và tuân tực theo hệ thống chặt chẽ. Sau khi được "nhà trời" tiếp đón có thể nói là long trọng, nhân vật trữ tình bắt đầu công việc "hầu trời" đầy tự hào của mình:

"Chư tiên ngồi quanh đã tỉnh tức

Trời sai pha nước để nhấp giọng,

Truyền cho "văn sĩ đọc văn nghe"

Dạ bảm lạy Trời con xin đọc".

Có lẽ đó là lúc hào hứng và tự hào nhất của người đi "hầu trời", bởi sự nồng nhiệt và trân trọng của "nhà trời" khi có người đến "hầu văn", mà văn mới thật hay, thật tuyệt vời và đủ mọi thứ văn:

"Đọc hết văn vắn sang văn xuôi

Hết văn lí thuyết lại văn chơi

Đương con đặc ý đọc đã thích

Chè trời nhấp giọng càng tốt hơn",

Phải nói rằng người đi hầu trời thật dồi dào về văn chương, văn vần cũng lắm mà văn xuôi cũng thật nhiều. Vì vậy mà càng đọc dường như càng đặc ý vì đây là cơ hội hiếm hoi để được "phô trương văn nghiệp". Sự thật là nhân vật trữ tình ở đây đã tha hồ được thể hiện tài năng của mình, đến mức:

"Trời nghe, Trời cũng lấy làm hay

Tâm như nở dạ, Cơ lè lưỡi

Hằng Nga, Chức Nữ chau đôi mày"

Đến lúc này cả "Chư tiên" và "nhà Trời" đều cảm thấy phấn khích vì sự giàu có văn thơ của người hầu. Tiếp theo công việc "hầu văn", nhân vật trữ tình của bài thơ bắt đầu "khoe" về tài năng văn chương và sự nghiệp vinh quang của mình. Người hầu trời lần lượt kể về những tác phẩm được coi là "áng văn" của mình cho "nhà Trời" nghe: bắt đầu là hai quyển "Khô tình", rồi đến "Khô tình con", "Thần tiên", "Giác mộng" ... Tất cả đều đã được in ấn tỉ mỉ, nhưng không biết "bán" cho ai nếu không nhờ "nhà Trời".

Cả một đoạn thơ dài dường như lạ lẫm tự đắc của nhân vật trữ tình về thơ ca của mình, đến nỗi: "Trời nghe, Trời cũng bật buồn cười". Thật ra sự hứng khởi ấy chỉ là phút đầu của niềm vui sướng khi được "nhà trời" đón nhận văn thơ, nhưng đến những khổ thơ sau, nhân vật trữ tình lại "ca thân" về sự nghèo khổ của mình ở hạ giới và để được "Thiên Tào" tin tưởng! "Người văn sĩ" đã khai đầy đủ họ tên, quê quán và hoàn cảnh cơ hàn của mình ở trần gian. Nhưng vì việc "Thiên lương của nhân loại" nên dẫu nghèo "thước đất cũng không có", "văn sĩ" vẫn dồi dào về vốn liếng văn chương "Văn chương hạ giới rẻ như bèo" nên sống bằng nghiệp văn tại đó thật là nghèo khó. Trong cả một đoạn thơ dài, nhân vật trữ tình kể về sự khốn khó của mình khi thực hiện "việc thiên lương của nhân loại" có vẻ như công việc Trời sau là quá nặng khi phải làm tại trần giới.

"Học ngày một kém, tuổi ngày cao

Sức trong non yếu ngoài chen rấp

Mỗi cây che chống bốn năm chiều"

Một thực tế được tỏ bày của "người trần gian" với "nhà trời" đó là một cuộc sống khốn cùng trong cái xã hội ngọt ngào khó thở ở "hạ giới", "Nhà trời" cũng thấu hiểu và nói rằng:

"Con không nói, Trời đã biết

Trời dẫu ngồi cao, Trời thấu hết

Thôi con cứ về mà làm ăn,

Lòng thông chó ngại chi sưng tuyết".

Lời khuyên và lời an ủi của nhà trời như là sự cứu cánh cho cuộc sống vốn nghèo nàn và buồn thảm của nhân vật trữ tình ở "hạ giới". Nhưng đâu đó trong thâm tâm, nhân vật trữ tình đã thầm trách "nhà trời" về sự không công bằng, chính sự bất công đó mới đem đến những cuộc "bán văn" như vậy tại Thiên đình.

Dù ở "chợ Trời" vẫn bán trôi chảy vì sự đón nhận nồng nhiệt của "Thiên tiên", nhưng "vâng lời Trời dạy", đành phải chấp thuận quy trở về "hạ giới" để lại sự tiếc nỏi khôn nguôi trong lòng người đi "hầu trời"

Có một điều dễ thấy của bài thơ Hầu trời đó là sự mộc mạc, bình dị của giọng điệu. Bài thơ rất giống với lời nói bình thường, vì vậy khi dõi theo công việc Hầu Trời của nhân vật trữ tình, chúng ta luôn ở trong trạng thái tâm lí nhẹ nhõm và đôi lúc có thể khiến ta phải nở nụ cười. Đó là đặc trưng của thơ Tản Đà, vừa dí dỏm lại vừa sâu sắc trong từng câu thơ.

Đây là bài thơ thể hiện cái "ngông" một cách rõ nét nhất. Qua việc xây dựng nhân vật trữ tình với công việc văn lên "hầu trời", cho thấy tác giả đã ý thức một cách sâu sắc về tự do cá nhân của mình. Ở thời điểm bấy giờ, viết ra những bài thơ như vậy chứng tỏ nỗi khao khát được thể hiện cái "tôi" của nhà thơ lên đến cao độ.

Bài thơ được xây dựng theo lối kết cấu nhiều đoạn nhiều khổ thơ khác nhau và số lượng câu thơ có thể nói là dài đối với nội dung bài thơ. Nhưng đó không phải là nhược điểm mà là đặc điểm của thơ Tản Đà.

Với các hình ảnh mang ý nghĩa tượng trưng như "sông Ngân Hà", "Hàng Nga, Chức Nữ", "Khiên Ngưu" - bài thơ gây được những ấn tượng phong phú và độc đáo trong lòng người đọc. Nhà thơ với việc xây dựng những chi tiết, những tình huống "lên Trời", "hầu Trời", sau đó là xuống "hạ giới", tạo cho bài thơ khôi hài, dí dỏm, lạ lùng.

Bài thơ này cho thấy trí tưởng tượng của nhà thơ thật phóng túng. Mọi hình ảnh, tình huống trong bài thơ đều nằm trong khuôn khổ của sự tưởng tượng nhằm đạt đến hiệu quả tuyệt đối khi bày tỏ nỗi lòng mình của nhà thơ. Cách diễn đạt trạng thái tâm lí của nhân vật trữ tình cũng tự nhiên, cởi mở đã làm cho tinh thần của bài thơ đậm chất tự sự hơn. Thực chất bài thơ này là một câu chuyện kể về việc mang văn lên "hầu Trời" của thi sĩ Tản Đà, qua đó thể hiện nỗi khao khát được "tung hoành" của nhà thơ để thực hiện cái mục tiêu truyền bá "thiên lương" cao quý.

Bài thơ Hầu Trời là một tác phẩm đặc sắc của nhà thơ Tản Đà. Với những chi tiết, tình huống hấp dẫn và pha chút khôi hài, bài thơ đã thể hiện được trí tưởng tượng phóng túng của nhà thơ. Qua đó ta thấy được ý thức cá nhân của thi sĩ được nâng lên vượt qua những trở ngại của hiện thực xã hội. Với kết cấu và nghệ thuật độc đáo, bài thơ "Hầu Trời" đã thể hiện cái "ngông" của nhà thơ một cách rõ nét nhất, xứng đáng là "con đẻ tinh thần" của một thi sĩ đầy cá tính như Tản Đà.

Bài văn mẫu số 2: Phân tích Trí tưởng tượng và tâm lòng của Tản Đà qua bài thơ Hầu trời

Nhà thơ Tản Đà - một ngôi sao sáng trên thi đàn Việt Nam vào giữa những năm 20 của thế kỷ XX, sống giữa hai thế hệ Nho học và Tây học, thơ của Tản Đà được xem như viên gạch nối giữa hai thời đại văn học trung đại và hiện đại. Phong cách thơ Tản Đà đầy cá tính, đặc biệt là tính "ngông", bài thơ "Hầu Trời" đã thể hiện cái tôi ngông của tác giả cũng như nỗi ngậm ngùi trước cảnh ngộ bản thân và các nghệ sĩ đương thời, đồng thời bộc lộ một trí tưởng tượng đầy phóng túng và tâm lòng ưu ái của Tản Đà.

Bài thơ được bắt đầu với cách vào đề rất độc đáo và có duyên, tác giả tạo ra một câu chuyện vừa có cảm giác không có thật lại vừa tạo niềm tin là câu chuyện có thật, kích thích sự tò mò cho người đọc, đó là câu chuyện "lên tiên - hầu trời" của Tản Đà với một giọng kể đầy li kì, hấp dẫn. Với trí tưởng tượng phong phú của mình, nhà thơ đã vẽ nên một quang cảnh tiên giới vừa lộng lẫy vừa trang nghiêm "cửa son đỏ chói", "thiên môn để khuyét", "ghế bành như tuyết vân như mây". Hơn thế, tác giả còn diễn tả sự tiếp đón có phần long trọng của Trời đối với mình "Chư tiên ngồi quanh đã tĩnh túc", "pha nước để nhấp giọng", sau khi trải qua tuần tự các bước lên trời, tiếp đón, Tản Đà bắt đầu đi vào công việc của mình, đó là việc đọc văn "hầu trời". Đây chính là lúc nhà thơ hào hứng và tự hào nhất bởi được Trời mời lên đọc văn, thi sĩ rất cao hứng và có phần tự đắc với văn thơ của mình:

"Đọc hết văn vắn sang văn xuôi

Hết văn lý thuyết lại văn chơi

Đương con đặc ý đọc đã thích

Chè trời nhấp giọng càng tốt hơn."

Nhân vật trữ tình đã có một cơ hội đặc biệt để phô trương sự nghiệp văn chương và tài năng của mình, đến mức "Trời nghe, Trời cũng lấy làm hay" nghĩa là cả Trời và Chư tiên đều cảm thấy phấn khích, xúc động và tán thưởng cùng hâm mộ trước tài năng và sự giàu có của kẻ đang hầu trời. Có thể thấy, cả một đoạn thơ dài dằng dặc như chỉ là lời tự đắc và khoe khoang của tác giả, bộc lộ một cái tôi Tản Đà rất ngông nghênh, độc đáo và đầy cá tính. Tuy nhiên điều đó cũng thể hiện rằng Tản Đà ý thức rất rõ về tài năng của bản thân và khao khát được khẳng định tài năng của mình. Sau khi trình bày sự nghiệp thơ văn, thi nhân giới thiệu về mình và nói về cảnh ngộ của người làm văn:

"Văn chương hạ giới rẻ như bèo,

Kiểm được đồng lãi thực rất khó.

Kiểm được thời ít, tiêu thời nhiều,

Làm mãi quanh năm chẳng đủ tiêu."

Đó là thực tế nghề văn, tuy cũng là nghề kiếm sống nhưng bèo bọt, cuộc sống của kẻ theo đuổi nghề văn đầy cơ cực, nghèo khó, đến một tác đất đê ở cũng không có, lại thêm thân phận bị coi thường, rẻ rúng và o ép nhiều bề. Nhà Trời nghe cũng thấu hiểu và khuyên nhủ, an ủi "Trời dẫu ngồi cao, Trời thấu hết", nhưng Tản Đà vẫn thảm trách sự bất công đó của nhà trời. Bán văn trên Trời được nhiều thiên tiên đón nhận nồng nhiệt, nhưng với tấm lòng ưu ái của mình, Tản Đà vẫn chấp nhận quay trở về hạ giới để gánh vác "việc thiên lương của nhân loại" mà Trời sai cho. Trở về trần thế trong tâm trạng ngậm ngùi, chua xót "Hai hàng lụy biệt giọt sương rơi", tiếng gà và tiếng người đã đánh thức nhà thơ, để rồi Tản Đà lại thêm khát được lên trời, một năm có ba trăm sáu mươi đêm "Sao được mỗi đêm lên hầu Trời!", có lẽ không chỉ một năm mà có khi cả một đời người thi sĩ vẫn phải thêm khát như thế.

Giây phút lên tiên của Tản Đà trong bài thơ "Hầu Trời" đã cho người đọc được chứng kiến một cái tôi cá nhân đầy ngông nghênh và khao khát khẳng định bản thân giữa cuộc đời của nhà thơ. Với việc sử dụng thể thơ thất ngôn trường thiên không ràng buộc khuôn mẫu, nguồn cảm xúc được thoải mái bộc lộ đã góp phần xây dựng nên hình tượng của một nhà thi sĩ có trí tưởng tượng phóng túng và tâm hồn ưu ái, có ý thức về tài năng và giá trị đích thực của mình.

CLICK NGAY vào nút **TẢI VỀ** dưới đây để tải các bài văn mẫu: Phân tích Trí tưởng tượng và tấm lòng của Tản Đà qua bài thơ Hầu trời Văn lớp 11 file word, pdf hoàn toàn miễn phí.